

Số: 06 /TB-SHA

Sơn Hà, ngày 11 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v tập trung học sinh trúng tuyển vào lớp 10

Năm học 2025-2026

1. Ngày 15/7/2025, tất cả học sinh trúng tuyển vào lớp 10 tập trung về trường và nộp hồ sơ tuyển sinh vào 10 bản giấy gồm:

- Bản sao giấy khai sinh;
- Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao Bằng tốt nghiệp THCS;
- Học bạ cấp THCS (bản chính);
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- Bảng đăng ký các môn học tự chọn theo mẫu (có chữ ký học sinh và phụ huynh học sinh).

Lưu ý: Tất cả các giấy tờ trên, học sinh bỏ vào bì đựng hồ sơ (25cm x 35cm), sắp theo thứ tự như trên để thuận lợi cho việc kiểm tra.

2. Ngày 22/07/2025 tập trung học sinh, nhà trường nhận bản đăng ký tổ hợp môn học tự chọn của học sinh.

3. Ngày 06/8/2025, kiểm tra khảo sát chất lượng đầu vào lớp 10 hai môn Toán, Ngữ văn để xem xét xếp lớp.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Quý

Số: 103 /QĐ-SGDĐT

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: số 788/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; số 310/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 về việc Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ các Quyết định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo: số 4469/QĐ-SGDĐT ngày 26/12/2024 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2025-2026; số 211/QĐ-SGDĐT ngày 06/3/2025 về việc ban hành Quy định tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 212/KH-SGDĐT ngày 27/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường THPT Sơn Hà tại Tờ trình số 28/TTr-SHA ngày 09/7/2025 về việc phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 và đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục Trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điểm chuẩn và số lượng học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2025-2026 của Trường THPT Sơn Hà như sau:

1. Điểm chuẩn: Có điểm xét tuyển từ 29,00 điểm trở lên. Đối với các em học sinh có điểm xét tuyển 29,00 điểm thì kết quả học tập trong cả năm học lớp 9 được đánh giá mức Đạt trở lên và tổng điểm trung bình cả năm môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9 từ 10,7 trở lên (có 46 học sinh), số học sinh trúng tuyển: 292 học sinh; tuyển thẳng: 31 học sinh.

2. Tổng số học sinh trúng tuyển: 323 học sinh (có danh sách kèm theo), so với chỉ tiêu được giao: 320 học sinh, tỉ lệ: 100,94%.

Điều 2. Hiệu trưởng Trường THPT Sơn Hà có trách nhiệm thông báo điểm chuẩn và kết quả tuyển sinh đến phụ huynh, học sinh biết; đồng thời hoàn chỉnh hồ sơ tuyển sinh theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trường phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường THPT Sơn Hà và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- GD, các PGD Sở GDĐT;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, GDTrH, htson.

GIÁM ĐỐC

 
Nguyễn Ngọc Thái

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026
(Kèm theo Tờ trình số 28/TTr- SHA ngày 09 tháng 07 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Sơn Hà)

TT	Họ tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS												Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9					
								RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm			
1	ĐINH THỊ CHÂU	Hrê	Nữ	02/02/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	Tuyển thẳng
2	ĐINH THỊ DUNG	Hrê	Nữ	09/10/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	Tuyển thẳng
3	ĐINH THỊ HÀ	Hrê	Nữ	05/09/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	Tuyển thẳng
4	ĐINH THỊ NGỌC HÂN	Hrê	Nữ	10/05/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	Tuyển thẳng
5	ĐINH THỊ HUYỀN	Hrê	Nữ	03/04/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	Tuyển thẳng
6	ĐINH THỊ KHẢO	Hrê	Nữ	03/09/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	Tuyển thẳng
7	ĐINH THỊ QUÝ	Xơ-đăng	Nữ	24/05/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	Tuyển thẳng
8	ĐINH THẢO VÂN	Hrê	Nữ	06/09/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	Tuyển thẳng
9	ĐINH THỊ DIỆP	Hrê	Nữ	08/10/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	35.0	Tuyển thẳng
10	ĐINH THỊ KY	Hrê	Nữ	26/06/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	35.0	Tuyển thẳng
11	ĐINH THỊ KỲ	Hrê	Nữ	04/01/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	1	35.0	Tuyển thẳng
12	ĐINH THỊ KIỀU LINH	Hrê	Nữ	22/08/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	35.0	Tuyển thẳng
13	ĐINH TRẦN TRUNG PHONG	Hrê	Nam	26/08/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Tây, Quảng Ngãi	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	1	35.0	Tuyển thẳng
14	ĐINH THỊ THÍ	Hrê	Nữ	19/04/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	35.0	Tuyển thẳng
15	ĐINH THỊ KIM THÚY	Hrê	Nữ	03/12/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	35.0	Tuyển thẳng
16	ĐINH THỊ HOÀI ÚT	Hrê	Nữ	19/02/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	35.0	Tuyển thẳng
17	ĐINH THỊ HỒNG VÂN	Hrê	Nữ	07/05/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	35.0	Tuyển thẳng

TT	Họ tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS												Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9					
								RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm			
18	ĐINH QUỐC VƯƠNG	HRê	Nam	22/12/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Linh, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	35.0	Tuyển thẳng
19	ĐINH THỊ HỒNG ĐÌNH	HRê	Nữ	14/02/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Linh, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	1	33.0	Tuyển thẳng
20	ĐINH THIỆN KỶ	HRê	Nam	16/08/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	1	33.0	Tuyển thẳng
21	ĐINH VĂN NHIÊN	HRê	Nam	01/01/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	1	33.0	Tuyển thẳng
22	ĐINH THỊ XINH	HRê	Nữ	23/10/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	1	33.0	Tuyển thẳng
23	ĐINH THỊ KHOA	HRê	Nữ	26/04/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	K	K	8	T	Đ	7	1	32.0	Tuyển thẳng
24	ĐINH MINH HỮU	HRê	Nam	22/10/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	Tuyển thẳng
25	PHẠM ĐÌNH KIẾN	HRê	Nam	18/10/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	Tuyển thẳng
26	ĐINH THỊ YÊN NHƯ	HRê	Nữ	24/09/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	T	Đ	7	1	31.0	Tuyển thẳng
27	ĐINH KHUÂN BÔNG	HRê	Nam	03/02/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29.0	Tuyển thẳng
28	ĐINH VĂN VIỆT	HRê	Nam	29/03/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29.0	Tuyển thẳng
29	ĐINH MINH ÂN	HRê	Nam	12/05/2010	Quảng Ngãi	Trường Phổ thông DTNT THCS huyện Sơn Hà	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	K	Đ	6	K	Đ	6	1	27.0	Tuyển thẳng
30	ĐINH VĂN NHỚ	HRê	Nam	22/12/2009	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	K	Đ	6	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	28.0	Tuyển thẳng
31	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	Kinh	Nữ	06/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	K	Đ	6	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	0	27.0	Tuyển thẳng
32	TRẦN TRUNG TRỰC	Kinh	Nam	10/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	41.0	
33	NGUYỄN THANH TÍNH	Kinh	Nam	12/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	41.0	
34	NGUYỄN ĐÀO PHƯƠNG DUNG	Kinh	Nữ	06/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Tây Thượng, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	41.0	
35	NGUYỄN HẢI YẾN	Kinh	Nữ	19/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	41.0	
36	ĐINH THỊ KIM CHI	HRê	Nữ	01/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	41.0	
37	LƯU TRẦN LY A	HRê	Nữ	21/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	41.0	
38	BẠCH NGỌC HẢI	Kinh	Nam	08/07/2010	Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Hải	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	41.0	
39	ĐINH THỊ THIÊN KIM	HRê	Nữ	18/11/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Trung	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	41.0	

TT	Họ tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS												Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9					
								RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm			
40	VÕ THỊ NÔ	Kinh	Nữ	22/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Sơn Linh, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	41.0	
41	ĐINH THỊ THẮT	Hrê	Nữ	01/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Sơn Linh, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	41.0	
42	ĐINH THỊ NGỌC YẾN	Hrê	Nữ	12/06/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Trung	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	41.0	
43	ĐINH VĂN CHUYỀN	Hrê	Nam	21/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Sơn Linh, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	41.0	
44	ĐINH HOÀNG HẢI HUY	Hrê	Nam	13/09/2010	Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Hải	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	41.0	
45	ĐINH THỊ QUY	Hrê	Nữ	27/01/2010	Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Hải	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	41.0	
46	TRẦN HIẾU BẮNG	Kinh	Nữ	10/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	0	40.0	
47	TRẦN DƯƠNG BẢO THY	Kinh	Nữ	02/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	0	40.0	
48	NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	Kinh	Nam	25/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	0	40.0	
49	LA THỊ ANH THU	Kinh	Nữ	04/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	0	40.0	
50	NGUYỄN TRẦN KHÁNH THI	Kinh	Nữ	23/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	0	40.0	
51	PHAN TRUNG KIÊN	Kinh	Nam	01/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	0	40.0	
52	TRẦN HỒ HUYỀN TRẦN	Kinh	Nữ	24/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	0	40.0	
53	TRẦN QUỲNH NHƯ	Kinh	Nữ	21/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	K	9	T	T	10	T	T	10	1	40.0	
54	NGUYỄN TUẤN KIẾT	Kinh	Nam	27/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	0	40.0	
55	ĐINH THỊ HUYNH	Hrê	Nữ	27/09/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	40.0	
56	VÕ TRẦN THẢO TRANG	Kinh	Nữ	09/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	0	40.0	
57	ĐỖ TOÀN TÂM	Kinh	Nam	18/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	0	40.0	
58	VŨ THỊ MY	Kinh	Nữ	05/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	0	40.0	
59	ĐINH THỊ KIM	Xơ-đăng	Nữ	07/02/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	40.0	
60	ĐINH THỊ THANH DUYỀN	Hrê	Nữ	05/05/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	40.0	
61	ĐINH THỊ LOAN	Xơ-đăng	Nữ	07/02/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	40.0	

TT	Họ tên học sinh		Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS												Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển	Ghi chú
									Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9					
									RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm			
62	PHẠM THỊ HỒNG	TRINH	Kinh	Nữ	20/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Tây Trà Bồng, Quảng Ngãi	T	T	10	T	K	9	T	T	10	T	T	10	1	40.0	
63	TRẦN ĐÌNH	PHÚ	Kinh	Nam	28/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	0	40.0	
64	ĐÌNH THỊ	RÍ	Hrê	Nữ	30/07/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	40.0	
65	TRẦN LÂM GIA	LINH	Kinh	Nữ	20/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	0	40.0	
66	LÊ QUỲNH	NHI	Kinh	Nữ	30/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	40.0	
67	ĐÌNH THỊ	BÍT	Hrê	Nữ	24/06/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	40.0	
68	NGUYỄN HỒ HOÀNG	NGÂN	Kinh	Nữ	03/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	K	9	T	T	10	T	T	10	1	40.0	
69	HUỲNH THỊ HỒNG	PHÚC	Kinh	Nữ	03/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	40.0	
70	ĐÌNH NGUYỄN BẢO	TRÂN	Hrê	Nữ	23/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	40.0	
71	ĐÌNH THỊ	NA	Hrê	Nữ	10/05/2010	Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Hải	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	K	9	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	40.0	
72	PHẠM ANH	THƯ	Kinh	Nữ	03/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	T	10	T	T	10	0	40.0	
73	ĐÌNH THỊ	KHÍ	Hrê	Nữ	05/11/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Trung	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	K	9	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	40.0	
74	ĐÌNH THỊ	THẢO	Hrê	Nữ	15/01/2010	Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Hải	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	K	9	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	40.0	
75	ĐÌNH THỊ	LƯƠNG	Hrê	Nữ	26/11/2010	Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Hải	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	K	9	T	T	10	T	T	10	T	T	10	1	40.0	
76	NGÔ LÊ DIỄM	QUỲNH	Kinh	Nữ	22/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	T	10	T	T	10	T	T	10	0	39.0	
77	NGUYỄN LÊ ANH	QUỐC	Kinh	Nam	22/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	T	10	T	T	10	T	T	10	0	39.0	
78	UNG TRẦN KHÁNH	LINH	Kinh	Nữ	12/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	T	10	T	T	10	1	39.0	
79	TRẦN THỊ THANH	TÂM	Kinh	Nữ	27/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	T	10	T	T	10	T	T	10	0	39.0	
80	ĐÌNH THỊ	HÀ	Hrê	Nữ	13/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Sơn Hạ, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	T	10	T	T	10	1	39.0	
81	ĐÌNH TRẦN ĐĂNG	KHÔI	Xo-đăng	Nam	18/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	T	10	T	T	10	1	39.0	
82	HUỲNH ĐỖ TRÂM	ANH	Kinh	Nữ	04/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	T	10	T	T	10	T	T	10	0	39.0	
83	NGUYỄN TIỀN	DỪNG	Kinh	Nam	03/08/2010	Thanh Hóa	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	T	10	T	K	9	T	T	10	0	39.0	

TT	Họ tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS												Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9					
								RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm			
84	NGUYỄN CÔNG TRỌNG	Kinh	Nam	13/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	T	10	T	T	10	T	T	10	0	39.0	
85	NGUYỄN TRUNG HIỀN	Kinh	Nam	31/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	T	10	T	T	10	T	T	10	0	39.0	
86	ĐINH THỊ THI	Hrê	Nữ	17/04/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	T	10	T	T	10	1	39.0	
87	ĐINH THỊ NHƯ Ý	Hrê	Nữ	01/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	T	10	T	T	10	1	39.0	
88	ĐINH THỊ LÉT	Hrê	Nữ	15/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	T	10	T	T	10	1	39.0	
89	ĐINH THỊ BẢO YÊN	Hrê	Nữ	19/01/2010	Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Hải	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	K	9	T	T	10	T	T	10	T	K	9	1	39.0	
90	TÔN LONG TRIỀU	Kinh	Nam	11/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	T	10	T	T	10	0	38.0	
91	NGUYỄN TƯỜNG NHƯ	Kinh	Nữ	15/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	T	10	1	38.0	
92	HOÀNG KHÁNH HÂN	Kinh	Nữ	26/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	T	10	T	T	10	0	38.0	
93	ĐINH THỊ KA LI MINH HẰNG	Hrê	Nữ	20/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	T	10	1	38.0	
94	TRẦN ANH THU	Kinh	Nữ	19/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	T	10	T	T	10	0	38.0	
95	NGUYỄN THỊ CHÂU TRÂM	Kinh	Nữ	10/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	K	9	T	K	9	T	T	10	0	38.0	
96	PHẠM TRẦN MỸ YÊN	Kinh	Nữ	04/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	K	9	T	K	9	T	T	10	0	38.0	
97	NGUYỄN ĐỨC HUY	Kinh	Nam	10/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	T	10	1	38.0	
98	ĐINH THỊ THANH LOM	Hrê	Nữ	10/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	T	10	1	38.0	
99	ĐINH THỊ NGỌC DIỆP	Hrê	Nữ	11/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	T	10	1	38.0	
100	ĐINH THỊ KẾ	Hrê	Nữ	10/12/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	T	10	1	38.0	
101	NGUYỄN ĐÌNH VẤN	Kinh	Nam	15/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	T	10	1	38.0	
102	ĐINH THỊ NÔ VA	Hrê	Nữ	26/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	38.0	
103	NGUYỄN HỮU TÀI TUỆ	Kinh	Nam	02/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	T	10	1	38.0	
104	NGUYỄN TRẦN THẢO NGÂN	Kinh	Nữ	12/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	T	10	T	T	10	0	38.0	
105	LÝ PHẠM NHÃ ÁI	Kinh	Nữ	16/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	T	10	0	37.0	

TT	Họ tên học sinh		Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS												Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển	Ghi chú
									Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9					
									RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm			
106	PHAN VĂN	KIÊN	Kinh	Nam	10/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	T	10	0	37.0	
107	NGUYỄN THỊ	HẠNH	Kinh	Nữ	07/10/2010	TP Đà Nẵng	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	T	10	0	37.0	
108	PHẠM NGỌC NHƯ	QUỲNH	Kinh	Nữ	01/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	T	10	0	37.0	
109	NGUYỄN VŨ LÂM	TUYỀN	Kinh	Nữ	12/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	T	10	0	37.0	
110	ĐÀO TẤN	ĐẠT	Kinh	Nam	05/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	
111	PHẠM TUẤN	KIỆT	Êrê	Nam	29/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	
112	NGUYỄN NGỌC NHƯ	HIỀN	Kinh	Nữ	09/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	T	10	0	37.0	
113	ĐINH THỊ	NÀ	Êrê	Nữ	23/09/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	
114	LÊ THỊ KHÁNH	LINH	Kinh	Nữ	11/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	T	10	0	37.0	
115	LÊ HỒNG	MINH	Kinh	Nam	06/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	T	10	0	37.0	
116	ĐINH THỊ YÊN	NHI	Êrê	Nữ	11/03/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Trung	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	
117	NGUYỄN AN	HUY	Kinh	Nam	20/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	T	10	0	37.0	
118	ĐINH THỊ	HIỆP	Êrê	Nữ	04/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	
119	ĐINH VĂN	ĐẠI	Êrê	Nam	21/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	
120	ĐINH THỊ THUÝ	DƯƠNG	Êrê	Nữ	12/11/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	
121	ĐINH THỊ	SÁNG	Êrê	Nữ	18/10/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	
122	ĐINH	KHOA	Êrê	Nam	02/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	
123	BÙI TÁ	SANG	Kinh	Nam	26/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	
124	ĐINH THỊ MA	RY	Êrê	Nữ	20/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	
125	CHÂU	HUỲNH	Kinh	Nam	01/09/2010	Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Hải	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	
126	ĐINH THỊ TÂM	ĐOAN	Êrê	Nữ	01/05/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Sơn Linh, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	
127	ĐINH THỊ HÀ	MINH	Êrê	Nữ	04/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	

TT	Họ tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS												Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển	Ghi chú	
								Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9						
								RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm				
128	ĐINH THỊ THẢO	THẢO	Êrê	Nữ	23/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Sơn Linh, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	
129	ĐINH VĂN THUY	THUY	Êrê	Nam	10/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Sơn Linh, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	
130	ĐINH THỊ VI	VI	Êrê	Nữ	21/01/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	
131	ĐINH THỊ VI	VI	Êrê	Nữ	07/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Sơn Hạ, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	
132	ĐINH THỊ MỸ	NHƯ	Êrê	Nữ	20/12/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	
133	ĐINH THỊ MINH	THU	Êrê	Nữ	06/09/2010	Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Hải	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	
134	ĐINH THỊ THỦY	THỦY	Êrê	Nữ	17/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Sơn Linh, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	
135	ĐINH VĂN KHÁNH	KHÁNH	Êrê	Nam	17/07/2010	Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Hải	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	37.0	
136	DƯƠNG NGUYỄN THẢO UYÊN	UYÊN	Kinh	Nữ	03/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	T	T	10	1	36.0	
137	MAI HOÀNG LINH	LINH	Kinh	Nữ	02/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	T	10	T	T	10	0	36.0	
138	LÊ THANH TUẤN	TUẤN	Kinh	Nam	13/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	0	36.0	
139	PHẠM PHONG ĐẠT	ĐẠT	Kinh	Nam	24/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	0	36.0	
140	ĐINH HOÀNG DIỆU	DIỆU	Êrê	Nam	07/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	T	T	10	1	36.0	
141	ĐINH THỊ HOÀI	NHAN	Êrê	Nữ	02/11/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Trung	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	K	9	K	K	8	T	K	9	T	K	9	1	36.0	
142	CAO LÊ NA	NA	Kinh	Nữ	08/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	0	36.0	
143	TRỊNH HÙNG TRUNG	DŨNG	Kinh	Nam	27/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	T	T	10	1	36.0	
144	ĐINH THỊ THỦY	THỦY	Êrê	Nữ	01/01/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Trung	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	K	9	K	K	8	T	K	9	T	K	9	1	36.0	
145	ĐINH THỊ NHUNG	NHUNG	Êrê	Nữ	25/03/2009	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Trung	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	K	9	K	K	8	T	K	9	T	K	9	1	36.0	
146	ĐINH THỊ SỬA	SỬA	Êrê	Nữ	03/04/2009	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Trung	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	K	K	8	T	K	9	1	36.0	
147	NGUYỄN HỮU THỊNH	THỊNH	Kinh	Nam	16/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Sơn Hạ, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	K	9	0	36.0	
148	LÊ NGUYỄN QUỲNH	ANH	Kinh	Nữ	18/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	T	T	10	0	35.0	
149	PHẠM THỊ LỆ	DIỄM	Êrê	Nữ	10/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	1	35.0	

TT	Họ tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS												Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9					
								RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm			
150	ĐINH NGUYỄN NHƯ THẢO	Hrê	Nữ	07/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	1	35.0	
151	ĐINH LU CA	Hrê	Nam	29/07/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	35.0	
152	ĐINH THỊ DÉP	Hrê	Nữ	11/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	1	35.0	
153	PHẠM TRUNG HIỆU	Kinh	Nam	24/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	1	35.0	
154	ĐINH THỊ NHÃ CA	Hrê	Nữ	27/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	35.0	
155	ĐINH THỊ THUỶ DIỆU	Hrê	Nữ	08/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Sơn Linh, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	35.0	
156	ĐINH THỊ THIÊM	Hrê	Nữ	08/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	1	35.0	
157	ĐINH THỊ HUỆ	Hrê	Nữ	02/11/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	35.0	
158	LÊ TÙNG LÂM	Kinh	Nam	17/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Sơn Hạ, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	K	K	8	T	K	9	0	35.0	
159	ĐINH THỊ HÒA	Hrê	Nữ	25/03/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	35.0	
160	LÊ NGUYỄN NHẬT ĐỨC	Kinh	Nam	24/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Sơn Hạ, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	K	K	8	T	K	9	0	35.0	
161	ĐINH VĂN TUẤN	Hrê	Nam	07/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	35.0	
162	TRỊNH QUANG CAO TRỌNG	Kinh	Nam	21/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Đức phồ, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	35.0	
163	ĐINH THỊ DIỄM THU	Hrê	Nữ	28/05/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	35.0	
164	ĐINH THỊ THỦY TRÚC	Hrê	Nữ	05/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	1	35.0	
165	ĐINH THỊ SÂM	Hrê	Nữ	29/08/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	35.0	
166	ĐINH KHÁNH TRƯỞNG	Hrê	Nam	02/05/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	35.0	
167	ĐINH THỊ ÁI MỸ	Hrê	Nữ	09/12/2010	Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Hải	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	T	Đ	7	1	35.0	
168	ĐINH THỊ HÀ MY	Hrê	Nữ	20/06/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Giang	Sơn Linh, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	35.0	
169	ĐINH THỊ GIÓ	Hrê	Nữ	24/04/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	35.0	
170	ĐINH VĂN VƯƠNG	Hrê	Nam	13/04/2010	Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Hải	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	35.0	
171	ĐINH THỊ SƯƠNG	Xo-đăng	Nữ	20/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	T	K	9	1	35.0	

TT	Họ tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS												Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9					
								RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm			
172	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	Kinh	Nữ	25/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	0	34.0	
173	NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN	Kinh	Nữ	25/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	0	34.0	
174	TÔN THANH LUYẾN	Kinh	Nữ	24/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	0	34.0	
175	NGÔ THÀNH NHÂN	Kinh	Nam	18/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	0	34.0	
176	ĐINH NỮ THU THẢO	Kinh	Nữ	18/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	0	34.0	
177	TÔN LONG QUYÊN	Kinh	Nam	08/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	0	34.0	
178	NGUYỄN LÊ TRÍ HIỆU	Kinh	Nam	31/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	0	34.0	
179	NGUYỄN THUYỀN HOA	Kinh	Nữ	14/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	0	34.0	
180	BÙI THỊ NGUYỄN QUÝ	Mường	Nữ	14/04/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	K	9	T	K	9	K	Đ	6	1	34.0	
181	ĐINH THỊ VŨ	Êrê	Nữ	08/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	1	33.0	
182	ĐINH THỊ LY VA	Êrê	Nữ	10/11/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Trung	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	1	33.0	
183	ĐINH VĂN VIỆC	Êrê	Nam	12/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	1	33.0	
184	ĐINH HOÀI BẢO ANH	Êrê	Nữ	29/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	1	33.0	
185	BÙI GIA BẢO	Kinh	Nam	06/10/2010	Gia Lai	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Kon Plông, Quảng Ngãi	T	K	9	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	33.0	
186	LÊ VĂN AN	Kinh	Nam	20/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	1	33.0	
187	ĐINH THỊ MA NA	Êrê	Nữ	22/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	1	33.0	
188	ĐINH THỊ GIĂNG	Êrê	Nữ	13/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	33.0	
189	ĐINH THỊ QUỲNH NHƯ	Êrê	Nữ	17/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	1	33.0	
190	ĐINH THỊ HY SUN	Êrê	Nữ	20/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	33.0	
191	ĐINH THỊ MI	Êrê	Nữ	16/11/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Trung	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	1	33.0	
192	ĐINH THỊ THU UYÊN	Êrê	Nữ	20/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	33.0	
193	ĐINH THỊ MY	Êrê	Nữ	30/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	1	33.0	

TT	Họ tên học sinh		Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS												Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển	Ghi chú
									Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9					
									RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm			
194	ĐINH VĂN	NHUNG	Hrê	Nam	26/03/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	1	33.0	
195	ĐINH VĂN	BÌNH	Xo-đăng	Nam	19/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	1	33.0	
196	ĐINH THỊ	KÝ	Hrê	Nữ	02/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	1	33.0	
197	ĐINH THỊ	THU	Hrê	Nữ	17/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Sơn Linh, Quảng Ngãi	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	T	Đ	7	1	33.0	
198	ĐINH THỊ	TRIẾT	Hrê	Nữ	27/03/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	1	33.0	
199	ĐINH VĂN	DANH	Hrê	Nam	23/04/2010	Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Hải	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	1	33.0	
200	ĐINH DUY	KHOA	Hrê	Nam	24/12/2010	Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Hải	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	1	33.0	
201	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRANG	Kinh	Nữ	03/12/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	1	33.0	
202	ĐINH THỊ DIỄM	QUỲNH	Hrê	Nữ	10/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	K	K	8	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	32.0	
203	PHẠM NGỌC	KHA	Kinh	Nam	12/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	T	10	1	32.0	
204	ĐINH HỒNG	THỊNH	Hrê	Nam	07/12/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Trung	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	K	K	8	T	Đ	7	T	K	9	1	32.0	
205	ĐINH THỊ	TRÚC	Hrê	Nữ	20/05/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Trung	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	K	Đ	6	T	K	9	1	32.0	
206	ĐINH THỊ	THI	Hrê	Nữ	09/01/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Trung	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	K	9	T	Đ	7	K	Đ	6	T	K	9	1	32.0	
207	ĐINH THỊ HY	DẦN	Hrê	Nữ	14/02/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	K	Đ	6	T	K	9	1	32.0	
208	TRẦN DUY	HÙNG	Kinh	Nam	01/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thành	Sơn Hạ, Quảng Ngãi	T	K	9	K	K	8	K	Đ	6	T	K	9	0	32.0	
209	ĐINH QUỐC	VIỆT	Hrê	Nam	09/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	Đ	7	T	K	9	K	Đ	6	1	32.0	
210	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	LONG	Kinh	Nam	07/02/2010	Quảng Ngãi	THCS Phan Bội Châu	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	T	T	10	K	K	8	Đ	Đ	5	0	32.0	
211	PHẠM VIỆT	TRIỆU	Kinh	Nam	20/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
212	ĐỖ QUỐC	THỊNH	Kinh	Nam	11/10/2010	Lâm Đồng	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	K	Đ	6	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	0	31.0	
213	ĐINH THỊ	SƯƠNG	Hrê	Nữ	09/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
214	ĐINH THỊ ANH	HẢO	Hrê	Nữ	09/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
215	PHAN MINH	CƯỜNG	Kinh	Nam	03/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	K	Đ	6	T	Đ	7	T	K	9	T	K	9	0	31.0	

TT	Họ tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS												Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9					
								RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm			
216	ĐINH THỊ NGA	Hrê	Nữ	05/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
217	ĐINH CHÍ VĨ	Hrê	Nam	07/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
218	ĐINH TRUNG HIẾU	Hrê	Nam	28/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
219	NGUYỄN VĂN QUÝ	Kinh	Nam	09/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
220	ĐINH THỊ PHƯƠNG	Hrê	Nữ	11/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
221	ĐINH THỊ THU HỒNG	Hrê	Nữ	19/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
222	ĐINH QUANG NGHỊ	Hrê	Nam	10/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
223	ĐINH THỊ Y NGHI	Hrê	Nữ	16/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
224	ĐINH THỊ KIỀU SANG	Hrê	Nữ	09/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
225	ĐINH THỊ BÍCH NGÂN	Hrê	Nữ	04/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
226	LƯU NGUYỄN THẢO NGÂN	Kinh	Nữ	29/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	K	9	K	Đ	6	T	Đ	7	T	K	9	0	31.0	
227	ĐINH VĂN VĨNH	Hrê	Nam	06/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
228	ĐINH THỊ THU MINH	Hrê	Nữ	05/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
229	ĐINH XUÂN THẦU	Hrê	Nam	05/04/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
230	ĐINH VĂN KHÔI	Hrê	Nam	15/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
231	ĐINH VĨNH NGHI	Hrê	Nam	09/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
232	SANG LÂM THẦU	Hrê	Nam	06/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
233	ĐINH THỊ THU THỊT	Hrê	Nữ	16/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
234	NGUYỄN QUỐC TUYỀN	Kinh	Nam	16/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
235	ĐINH THÁI TUẤN	Hrê	Nam	18/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
236	ĐINH THỊ MỸ LOAN	Hrê	Nữ	23/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
237	ĐINH THỊ THÚY NGÂN	Hrê	Nữ	27/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	

TT	Họ tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS												Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9					
								RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm			
238	ĐINH MINH VŨ	Việt	Nam	27/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
239	ĐINH THỊ NGỌC DIỄM	Việt	Nữ	10/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
240	ĐINH VĂN HẠO	Việt	Nam	21/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
241	ĐINH THỊ NGỌC THOA	Việt	Nữ	14/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
242	ĐINH THỊ MY	Việt	Nữ	06/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
243	ĐINH THỊ MY	Việt	Nữ	28/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
244	ĐINH DUY TUỜNG	Việt	Nam	20/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
245	ĐINH THỊ LINA	Việt	Nữ	19/10/2010	Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Hải	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
246	ĐINH THỊ DANG	Việt	Nữ	16/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
247	ĐINH BẢO KHANG	Việt	Nam	08/01/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	T	Đ	7	1	31.0	
248	ĐINH THỊ Y NHIỆM	Việt	Nữ	24/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
249	ĐINH VĂN TRUNG	Việt	Nam	14/10/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
250	ĐINH THỊ BIÊN	Việt	Nữ	26/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
251	ĐINH VĂN HỒNG	Việt	Nam	18/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
252	ĐINH VĂN DE	Việt	Nam	27/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
253	ĐINH LÂM ĐẠI CỎ	Việt	Nam	19/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
254	ĐINH THỊ NGUYỆT NƯƠNG	Việt	Nữ	09/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Sơn Linh, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	Đ	7	T	Đ	7	1	31.0	
255	ĐINH VĂN BI	Việt	Nam	07/09/2010	Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Hải	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	T	Đ	7	1	31.0	
256	ĐINH THỊ NHÃN	Việt	Nữ	26/02/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
257	ĐINH THỊ THU BA	Xơ-đăng	Nữ	10/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
258	ĐINH GIA KIỆT	Việt	Nam	22/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
259	ĐINH VĂN BIN	Việt	Nam	17/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	

TT	Họ tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS												Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển	Ghi chú	
								Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9						
								RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm				
260	ĐINH VĂN CHUYẾN	CHUYẾN	Hrê	Nam	19/04/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	T	Đ	7	1	31.0	
261	ĐINH BẢO KHANH	KHANH	Hrê	Nam	07/08/2010	Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Hải	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	T	Đ	7	1	31.0	
262	ĐINH VĂN QUỐC	QUỐC	Hrê	Nam	07/03/2010	Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Hải	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	K	9	T	Đ	7	T	Đ	7	1	31.0	
263	ĐINH SA CHIÊN	CHIÊN	Hrê	Nam	06/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
264	ĐINH THỊ HƯƠNG	HƯƠNG	Hrê	Nữ	01/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	1	31.0	
265	VÕ PHẠM BẢO NGỌC	NGỌC	Kinh	Nữ	25/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	T	10	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	0	31.0	
266	ĐINH VĂN AN	AN	Hrê	Nam	26/06/2010	Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Hải	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	T	Đ	7	1	31.0	
267	LÊ THỊ KIỀU TRÂM	TRÂM	Kinh	Nữ	14/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	0	30.0	
268	ĐINH TRƯỜNG DUY	DUY	Hrê	Nam	20/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	K	Đ	6	T	Đ	7	T	K	9	1	30.0	
269	ĐINH THỊ NHÂN	NHÂN	Hrê	Nữ	16/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	K	Đ	6	T	Đ	7	T	K	9	1	30.0	
270	ĐINH THỊ HUYỀN	HUYỀN	Hrê	Nữ	12/10/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Trung	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	K	Đ	6	T	Đ	7	T	K	9	1	30.0	
271	VÕ THỚI PHONG	PHONG	Kinh	Nam	26/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	K	9	0	30.0	
272	ĐINH PHI LONG	LONG	Hrê	Nam	07/02/2009	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Trung	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	K	Đ	6	T	Đ	7	T	K	9	1	30.0	
273	ĐINH THỊ THÚY	THÚY	Hrê	Nữ	03/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	K	Đ	6	T	K	9	1	30.0	
274	ĐINH THỊ THANH TRÚC	TRÚC	Hrê	Nữ	07/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	K	Đ	6	T	Đ	7	T	K	9	1	30.0	
275	ĐINH TRUNG LỘ	LỘ	Hrê	Nam	24/10/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Trung	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	K	Đ	6	T	K	9	1	30.0	
276	ĐINH THỊ LAU	LAU	Xo-đăng	Nữ	06/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	K	Đ	6	T	Đ	7	T	K	9	1	30.0	
277	ĐINH ĐẶNG DỸ	DỸ	Hrê	Nam	05/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	K	Đ	6	T	Đ	7	T	K	9	1	30.0	
278	TRẦN GIA CƯỜNG	CƯỜNG	Kinh	Nam	21/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	K	Đ	6	T	Đ	7	K	Đ	6	T	K	9	1	29.0	Toán+Văn:13.8
279	ĐINH ANH TUẤN	TUẤN	Hrê	Nam	20/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29.0	Toán+Văn:13.3
280	ĐINH ĐẶNG DUY	DUY	Hrê	Nam	19/12/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29.0	Toán+Văn:13.1
281	ĐINH THỊ HÌNH	HÌNH	Hrê	Nữ	13/12/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Trung	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29.0	Toán+Văn:13

TT	Họ tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS												Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9					
								RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm			
282	ĐINH THỊ SƠM	HRê	Nữ	21/07/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:12.8
283	ĐINH VĂN TRẦN	HRê	Nam	28/09/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:12.4
284	ĐINH THỊ YẾN	HRê	Nữ	19/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:12.4
285	ĐINH THỊ THÚY	HRê	Nữ	23/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:12.3
286	ĐINH PHI LONG	HRê	Nam	25/07/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:12.3
287	ĐINH VĂN ĐÔNG	HRê	Nam	16/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:12.2
288	ĐINH THỊ THỦY	HRê	Nữ	19/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:12.2
289	ĐINH HOÀNG VỊ	HRê	Nam	25/10/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:12.1
290	ĐINH DUY PHONG	HRê	Nam	04/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS thị trấn Di Lăng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11.9
291	ĐINH THỊ GIANG	HRê	Nữ	12/02/2010	Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Hải	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11.9
292	ĐINH RÔ SANH	HRê	Nam	15/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11.8
293	ĐINH THỊ THỦY	HRê	Nữ	15/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11.7
294	ĐINH THỊ NGUYỆT	HRê	Nữ	02/01/2010	Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Hải	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11.7
295	ĐINH TẤN TÀI	HRê	Nam	21/06/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11.7
296	ĐINH NHƯ VŨ	HRê	Nam	10/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11.6
297	ĐINH VĂN DÂN	HRê	Nam	24/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11.5
298	ĐINH VĂN DI	HRê	Nam	07/10/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11.5
299	ĐINH THỊ MY	HRê	Nữ	15/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11.4
300	LÒ KHẮM VINH	Thái	Nam	02/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11.4
301	ĐINH VĂN SÔI	HRê	Nam	19/05/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11.4
302	ĐINH VĂN PHỔ	HRê	Nam	26/10/2009	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11.4
303	ĐINH THỊ QUYÊN	HRê	Nữ	02/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11.4

TT	Họ tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS												Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển	Ghi chú	
								Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9						
								RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm				
304	ĐINH VĂN THỜI	THỜI	Hrê	Nam	12/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11.3
305	ĐINH VĂN LEO	LEO	Hrê	Nam	25/10/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11.3
306	ĐINH QUANG KHEN	KHEN	Hrê	Nam	17/05/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11.3
307	ĐINH XUÂN NGUYỄN	NGUYỄN	Hrê	Nam	01/11/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11.3
308	ĐINH THỊ SỎ TÊ	TÊ	Hrê	Nữ	06/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11.2
309	ĐINH VĂN CÚC	CÚC	Hrê	Nam	20/06/2010	Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Hải	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11.2
310	ĐINH XANG DU	DU	Hrê	Nam	22/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11.2
311	ĐINH TRƯỜNG KÌ	KÌ	Hrê	Nam	11/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11.2
312	ĐINH THỊ KHÓ	KHÓ	Hrê	Nữ	03/08/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11.2
313	ĐINH VĂN NHỈ	NHỈ	Hrê	Nam	01/04/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:11
314	ĐINH VĂN LEM	LEM	Hrê	Nam	09/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:10.9
315	ĐINH VĂN NHẬT	NHẬT	Hrê	Nam	17/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:10.9
316	ĐINH THỊ MINH HOÀNG	HOÀNG	Hrê	Nữ	27/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Cao	Sơn Linh, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:10.9
317	ĐINH HOÀNG NGHĨA	NGHĨA	Hrê	Nam	15/10/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:10.9
318	ĐINH HOÀNG VIÊN	VIÊN	Hrê	Nam	05/08/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:10.9
319	ĐINH XA RA	RA	Hrê	Nam	26/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:10.8
320	ĐINH VĂN KHOA	KHOA	Hrê	Nam	01/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Sơn Thượng	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:10.7
321	ĐINH VĂN ÂN	ÂN	Hrê	Nam	03/03/2010	Quảng Ngãi	Trường Tiểu học & THCS Sơn Hải	Sơn Thủy, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:10.7
322	ĐINH MINH HUÊ	HUÊ	Hrê	Nam	29/06/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:10.7
323	ĐINH VĂN ĐÔNG	ĐÔNG	Hrê	Nam	08/10/2010	Quảng Ngãi	Trường TH&THCS Sơn Bao	Sơn Hà, Quảng Ngãi	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	T	Đ	7	1	29,0	Toán+Văn:10.7

TT	Họ tên học sinh	Dân tộc	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Chỗ ở hiện nay	Kết quả học tập 4 năm ở THCS												Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9					
								RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm	RL	HT	Điểm			

Danh sách này có:

Trong đó: + Tuyển thẳng:

+ Xét tuyển:

học sinh được đề nghị xét duyệt

học sinh

học sinh

Danh sách này có: 323 học sinh trúng tuyển

Trong đó: + Tuyển thẳng: 31 học sinh

+ Xét tuyển: 292 học sinh

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 7 năm 2025

GIÁM ĐỐC

Người lập danh sách

Trần Thị Thảo

Sơn Hà, ngày 09 tháng 7 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Tùng